TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2019/QĐST - HNGĐ	*TX, ngày 08 tháng 8năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Công văn 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trương Thị H, sinh năm 1982

2. Anh Đặng Quang D, sinh năm 1970

Cùng HKTT và chỗ ở hiện nay: Số Z, ngõ B phố TK, phường TXN, quận TX, HN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng chị Trương Thị H và anh Đặng Quang D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã THnh Thọ, huyện TT, tỉnh TH nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định khoảng tháng 8/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 06/11/2003 và Đặng Hà C, sinh ngày 08/6/2011. Vợ chồng thống nhất giao cháu H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có thay đổi khác. Thỏa thuận này là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận: Vợ chồng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Đặng Quang D được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 06/11/2003 và Đặng Hà C, sinh ngày 08/6/2011. Giao cháu H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có thay đổi khác.

- Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H, anh D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị H anh D đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006180 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận TX, tHnh phố HN).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP.HNội
- VKSND Q.TX;
- Chi cục THADS Q.TX;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc